

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Pháp chế tại kỳ họp thứ 21, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật định và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Pháp chế thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 21, HĐND tỉnh khóa VIII như sau:

Phần thứ nhất

THẨM TRA CÁC BÁO CÁO

I. Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; công tác chỉ đạo, điều hành; xây dựng chính quyền và cải cách hành chính

Qua xem xét, Ban Pháp chế thống nhất với những nhận định, đánh giá trong các báo cáo của UBND tỉnh trình kỳ họp¹. Các báo cáo đã đánh giá đầy đủ, toàn diện về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự an toàn xã hội; công tác chỉ đạo, điều hành; xây dựng chính quyền và cải cách hành chính của UBND tỉnh và các cấp, các ngành ở địa phương.

Năm 2023, tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp; xung đột quân sự, biến đổi khí hậu, khủng hoảng kinh tế, năng lượng, lương thực...ngày càng nghiêm trọng đã ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và của tỉnh. Được sự quan tâm của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, sự nỗ lực của các cấp, các ngành ở địa phương, sự đồng lòng ủng hộ của doanh nghiệp và Nhân dân, cùng với sự điều hành chủ động, linh hoạt, hiệu quả của UBND tỉnh, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển², quốc phòng, an ninh được củng cố và tăng cường, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Việc triển khai nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương kịp thời, đúng kế hoạch. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, thực hiện tốt công tác huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, công tác giao quân đạt 100% chỉ tiêu; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh và diễn tập phòng thủ dân sự năm 2023; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, bảo vệ vững chắc

¹ Báo cáo số 263/BC-UBND ngày 19/11/2023 của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2024; Báo cáo số 274/BC-UBND ngày 19/11/2023 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2024; Báo cáo số 275/BC-UBND ngày 19/11/2023 của UBND tỉnh về công tác chỉ đạo, điều hành năm 2023

² Năm 2023 tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 6,68%; GRDP bình quân đầu người đạt 71 triệu đồng; có 04 chỉ tiêu vượt kế hoạch: GRDP bình quân đầu người; sản lượng lương thực có hạt; tạo việc làm mới; tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị và 11 chỉ tiêu đạt kế hoạch đã được xác định: Tốc độ tăng trưởng GRDP; chỉ số sản xuất công nghiệp; tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; tỷ lệ lao động qua đào tạo; tỷ lệ trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo; tỷ lệ che phủ rừng; tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh; tỷ lệ dân thành thị sử dụng nước sạch.

chủ quyền, an ninh, trật tự ở khu vực biên giới, biển đảo; bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng, các ngày lễ, Tết trên địa bàn tỉnh.

An ninh trên các lĩnh vực được bảo đảm, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác phòng, chống tội phạm có hiệu quả; điều tra, khám phá án đạt và vượt chỉ tiêu của ngành³. Kịp thời điều tra, làm rõ các vụ án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, không để xảy ra các tình huống bị động, bất ngờ, điểm nóng về an ninh, trật tự. Công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được chú trọng; xây dựng và nhân rộng được nhiều mô hình trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn khu dân cư⁴.

Xây dựng chính quyền và cải cách hành chính chuyển biến tích cực. Thực hiện có hiệu quả công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức⁵. Công tác cải cách hành chính, kiểm tra, tự kiểm tra cải cách hành chính được tăng cường. Chú trọng số hóa, công khai hóa, đơn giản hóa trong giải quyết các thủ tục hành chính; niêm yết công khai, đầy đủ và tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”; minh bạch, công khai trong hoạt động quản lý, điều hành, tiếp cận thông tin theo đúng quy định. Đã hoàn thành kết nối hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tại bộ phận một cửa các cấp.

Công tác cải cách tư pháp đạt được nhiều kết quả tích cực. Các cơ quan tư pháp thực hiện tốt chương trình, kế hoạch trọng tâm công tác cải cách tư pháp đã đề ra. Các cơ quan tố tụng phối hợp chặt chẽ trong giải quyết các vụ án, vụ việc đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chất lượng điều tra, truy tố, xét xử được nâng lên. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được tăng cường góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của đội ngũ công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn.

Tuy nhiên, trong công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, xây dựng chính quyền và cải cách hành chính vẫn còn những khó khăn, hạn chế: Công tác phối hợp giữa các lực lượng công an, quân sự, biên phòng theo Nghị định 03/2019/NĐ-CP của Chính phủ ở một số địa phương, đơn vị còn thiếu thường xuyên. Tội phạm về trật tự xã hội được kiểm chế nhưng chưa bền vững, tính chất và hậu quả vẫn còn nghiêm trọng, một số loại tội phạm chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu tội phạm⁶; tội phạm sử dụng công nghệ cao gia tăng, hành vi phạm tội chủ yếu là đánh bạc, tổ chức đánh bạc, cá độ bóng đá, lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua

³Tiếp nhận, thụ lý 581 tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố, đã giải quyết 463 tin (đạt 79,7%); khởi tố mới 470 vụ/714 bị can

⁴Đã xây dựng và nhân rộng 43 mô hình tại 792 điểm hoạt động

⁵Phê duyệt kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với 52 chức danh thuộc 11 sở, ban ngành; quy hoạch nhiệm kỳ 2026 - 2031 đối với 71 chức danh thuộc 13 sở, ban ngành.

⁶Xảy ra 259 vụ, giảm 2,6% so với cùng kỳ năm 2022; Tội trộm cắp tài sản (chiếm 29%), tội cố ý gây thương tích (chiếm 25,9%), tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (chiếm 13,2%)...

mạng⁷; tội phạm ma túy diễn biến phức tạp, hình thành các điểm, tụ điểm tổ chức sử dụng ma túy trái phép, lợi dụng các cơ sở kinh doanh có điều kiện để hoạt động mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng ma túy trái phép⁸; vi phạm pháp luật về tài nguyên môi trường chưa được ngăn chặn có hiệu quả, tình trạng khai thác cát, sỏi, đất trái phép, các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp gia tăng; buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển hàng cấm diễn biến phức tạp⁹; tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí nhưng vẫn ở mức cao¹⁰. các tranh chấp liên quan đến đất đai gia tăng và diễn biến phức tạp¹¹; Kỷ luật, kỷ cương, ý thức chấp hành mệnh lệnh hành chính vẫn chưa nghiêm, còn thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao ở một số địa phương, đơn vị. Việc giải quyết thủ tục hành chính ở một số cơ quan, đơn vị còn chậm.

Về nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, xây dựng chính quyền và cải cách hành chính năm 2024, Ban Pháp chế thống nhất như các báo cáo của UBND tỉnh; đồng thời kiến nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; thực hiện tốt công tác tuyển quân, huấn luyện, khả năng sẵn sàng chiến đấu; củng cố, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân ngày càng vững mạnh. Tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm liên quan đến “tín dụng đen” cho vay lãi nặng, tội phạm công nghệ cao, tội phạm ma túy, tội phạm trên tuyến biên giới Việt - Lào; làm tốt công tác phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại; xử lý nghiêm các hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trái pháp luật. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa, số hóa quy trình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết thủ tục hành chính góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số quản trị và hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2024. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, nhất là các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên cấp huyện; tập trung thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023 - 2025; nghiên cứu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc do dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Tập trung rà soát, xử lý các điểm đầu nối trái phép, các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, góp phần giảm tai nạn giao thông trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện, khắc phục những thiếu sót

⁷Đã khởi tố 31 vụ/36 bị can, làm thiệt hại hơn 18 tỷ đồng.

⁸Đã khởi tố 139 vụ/251 bị can, tang vật thu giữ 26,2 kg và 436.287 viên ma túy tổng hợp, 13,072 kg ma túy khác. Toàn tỉnh có 750 người nghiện ma túy và người sử dụng trái phép chất ma túy (giảm 657 người so với năm 2022); có 96 xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma túy (giảm 06 xã so với năm 2022).

⁹Phát hiện 278 vụ/282 đối tượng, thu giữ hàng hóa trị giá hơn 16,4 tỷ đồng; khởi tố 53 vụ/62 bị can; xử lý hành chính 212 vụ/213 đối tượng

¹⁰Tai nạn giao thông xảy ra 140 vụ, làm chết 71 người, bị thương 117 người (so với cùng kỳ năm 2022 số vụ giảm 16, số người chết giảm 15, số người bị thương giảm 08)

¹¹Tranh chấp quyền sử dụng đất 115 vụ; đặt cọc 92 vụ; thừa kế 29 vụ...

trong phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo an toàn trong sinh hoạt và sản xuất kinh doanh.

II. Về một số lĩnh vực khác

1. Báo cáo số 272/BC-UBND ngày 19/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023

Ban Pháp chế cơ bản thống nhất với báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023 của UBND tỉnh. Trong năm 2023, các cấp, các ngành đã tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về phòng, chống tham nhũng; tổ chức thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng¹²; phát hiện và xử lý 02 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng¹³.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng ở một số cơ quan, đơn vị hiệu quả chưa cao; phát hiện các vụ, việc tham nhũng thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, tự phát hiện trong nội bộ còn hạn chế; công tác phòng ngừa gắn với công khai, minh bạch ở một số lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng có lúc, có nơi thực hiện chưa tốt như trong đầu tư xây dựng, quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đền bù giải phóng mặt bằng; việc giám sát cộng đồng đối với các công trình, dự án xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước hiệu quả chưa cao.

Về nhiệm vụ trọng tâm công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024, Ban Pháp chế thống nhất như báo cáo của UBND tỉnh; đồng thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là quy trình, thủ tục hành chính; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong triển khai các chương trình, dự án đầu tư, trong quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, chuyên mục đích sử dụng đất, các dự án khai thác tài nguyên, khoáng sản để Nhân dân, các cơ quan, tổ chức giám sát, phòng ngừa tham nhũng. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý, giám sát cán bộ, công chức, viên chức, kịp thời phát hiện, xử lý đúng pháp luật các vụ, việc tham nhũng, tiêu cực.

2. Báo cáo số 268/BC-UBND ngày 19/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023

Ban Pháp chế cơ bản thống nhất với báo cáo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 của UBND tỉnh. Trong năm 2023, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện nghiêm túc các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và đạt

¹²Các cấp, các ngành đã tổ chức 39 lớp tuyên truyền, phổ biến về phòng chống tham nhũng với 2429 lượt người tham gia; ban hành mới, sửa đổi, bổ sung 105 văn bản có liên quan đến các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; chuyển đổi vị trí công tác 175 CB, CC, VC; thực hiện công khai, kê khai tài sản thu nhập năm 2022 với 2.678 trường hợp...

¹³Vụ việc xảy ra tại Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị; Chi cục THADS TP Đồng Hà.

được những kết quả nhất định¹⁴ góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy vậy, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vẫn còn những tồn tại, hạn chế: Việc thực hiện các giải pháp tiết kiệm, chống lãng phí ở một số cơ quan, đơn vị hiệu quả chưa cao; xây dựng chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí còn chung chung, thiếu kịp thời, chưa gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Giải ngân đầu tư công còn chậm, nhiều dự án kéo dài, không thực hiện đúng tiến độ, xin điều chỉnh chủ trương đầu tư nhiều lần; việc điều chuyển nguồn vốn đầu tư chưa hoàn thành nhiệm vụ sang năm sau hoặc điều chuyển nguồn vốn từ dự án này sang dự án khác còn lớn, làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng nguồn ngân sách nhà nước. Nhiều dự án đầu tư sử dụng đất nhưng không sử dụng đất, chậm tiến độ sử dụng đất, sử dụng đất không hiệu quả gây lãng phí nguồn lực đất đai. Việc sắp xếp, xử lý trụ sở công đôi dư còn chậm, gây lãng phí; công tác quản lý đất đai, khoáng sản và rừng còn bất cập, gây thất thoát, lãng phí tài nguyên.

Về giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024, Ban Pháp chế thống nhất như báo cáo của UBND tỉnh. Ban đề nghị UBND tỉnh, các ngành, các cấp cần tăng cường rà soát hệ thống văn bản quy định về tiêu chuẩn, chế độ, định mức để có cơ sở thực hiện đồng bộ, hiệu quả hơn công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với tất cả các khâu trong quy trình đầu tư, đấu thầu các dự án; tập trung rà soát, đánh giá việc cho thuê đất, giao đất cho các dự án, đảm bảo việc sử dụng đất đúng mục đích, có hiệu quả, tránh lãng phí về nguồn lực đất đai. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chế độ công vụ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; bố trí công việc phù hợp chuyên môn, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, tự kiểm tra nội bộ nhằm phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các vi phạm trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Báo cáo số 273/BC-UBND ngày 19/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023

Ban Pháp chế cơ bản thống nhất với báo cáo của UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023. Ban nhận thấy lãnh đạo các cấp, các ngành, địa phương đã thực hiện tiếp công dân theo đúng quy định; bố trí nơi tiếp công dân, niêm yết quy chế, quy định và phân công lãnh đạo, công chức tiếp công dân; kịp thời hướng dẫn, giải đáp yêu cầu, kiến nghị liên quan, giúp công dân thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ. Lãnh đạo tỉnh đã tăng cường tiếp công dân, quan tâm chỉ đạo giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; các sở, ban, ngành, địa phương đã chú trọng gặp gỡ, đối thoại với công dân để xem xét, giải quyết thấu

¹⁴ Tiết kiệm chi thường xuyên 105.673 triệu đồng; trong mua sắm tập trung tiết kiệm 1.587,725 triệu đồng, tương ứng hơn 11% gói thầu; qua thanh tra phát hiện vi phạm 2.919 triệu đồng, kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước là 2.667 triệu đồng, kiến nghị khác 252 triệu đồng; xử phạt hành chính 968 triệu đồng....

tình, đạt lý các vụ việc. Công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đảm bảo trình tự, thủ tục, chất lượng được nâng lên, ngăn ngừa được các vụ việc phức tạp, vượt cấp, đông người, không để phát sinh điểm nóng. Số công dân đến trụ sở tiếp dân và số đơn khiếu nại, tố cáo giảm so với năm 2022¹⁵.

Tuy vậy, trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo vẫn còn khó khăn, hạn chế: Tình trạng công dân vượt cấp lên Trụ sở Ban Tiếp công dân tỉnh vẫn còn nhiều, gây áp lực ở cấp tỉnh. Một số vụ việc kéo dài nhiều năm chưa có biện pháp giải quyết dứt điểm hoặc đã giải quyết đúng pháp luật nhưng công dân vẫn không chấp nhận kết quả¹⁶, thậm chí có những phản ứng gay gắt, cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài. Việc trả lời chậm so với cam kết của bộ phận trực tiếp tiếp công dân, thiếu phối hợp trong giải quyết khiếu nại tố cáo một số vụ việc cũng là yếu tố gây bức xúc cho Nhân dân. Cơ sở vật chất, kinh phí và đội ngũ công chức tham mưu tiếp công dân, xử lý đơn ở cấp xã còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu.

Về nhiệm vụ, giải pháp công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024, Ban Pháp chế thống nhất như báo cáo của UBND tỉnh. Ban đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc chấp hành các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện công khai, minh bạch trong các lĩnh vực quản lý đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... nhằm hạn chế tối đa công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh. Tập trung rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài. Có biện pháp xử lý đối với công dân cố tình khiếu nại, tố cáo sai quy định để gây áp lực, tạo dư luận không tốt, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn.

4. Báo cáo số 271/BC-UBND ngày 19/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thi hành Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2023

Ban Pháp chế thống nhất với báo cáo của UBND tỉnh về thi hành Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2023. Ban nhận thấy, UBND tỉnh đã ban hành và triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND tỉnh theo đúng quy định. Các cấp, các ngành đã nghiêm túc chấp hành chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh trong hoạt động triển khai thi hành pháp luật; tích cực tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh xây dựng và ban hành văn bản đúng thẩm quyền, đảm bảo thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ được cơ quan nhà nước cấp trên giao và của địa phương.

Tuy nhiên, công tác thi hành pháp luật vẫn còn một số khó khăn, hạn chế: Việc bố trí kinh phí cho công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hoà

¹⁵ Tiếp 607 lượt/671 người/585 vụ việc (so với cùng kỳ năm 2022 giảm 39,9% về lượt tiếp; 38% về số người và 36% về số người); đã tiếp nhận 1.173 đơn, giảm 29% so với cùng kỳ năm 2022; đơn thuộc thẩm quyền đã giải quyết: Khiếu nại 08/19 đơn (giải quyết đúng hạn đạt 100%), tố cáo 10/14 đơn (giải quyết đúng hạn đạt 100%)

¹⁶Vụ bà Nguyễn Thị Dục, trú tại khu phố 5, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh; vụ bà Trần Thị Mỹ, Nguyễn Thị Diễm ở xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, bà Nguyễn Thị Hợi, Phường 1, TP Đông Hà; vụ bà Hồ Thị Xuân, KP2, P1, TP Đông Hà...

giải cơ sở chưa đảm bảo; ban hành một số văn bản thực hiện các nhiệm vụ được văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên giao còn chậm; việc rà soát sửa đổi, bổ sung, thay thế một số văn bản của HĐND tỉnh đã hết hiệu lực, có căn cứ pháp lý mới chưa kịp thời; kinh phí, nguồn lực bố trí thực hiện một số nghị quyết của HĐND tỉnh chưa đảm bảo.

Đối với các kiến nghị, đề xuất, Ban Pháp chế thống nhất với UBND tỉnh. Ban đề nghị các cấp, các ngành khắc phục những hạn chế, vướng mắc để tổ chức thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND cùng cấp.

III. Báo cáo công tác năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Ban Pháp chế thống nhất với nội dung trong Báo cáo số 471/BC-VKS ngày 16/11/2023 của Viện KSND tỉnh. Năm 2023, ngành KSND tỉnh đã thực hiện tốt các lĩnh vực công tác, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Viện KSND hai cấp đã nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp. Kiểm sát 100% tin báo, tố giác tội phạm¹⁷; kiểm sát khởi tố, không khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đảm bảo theo quy định của pháp luật; truy tố đúng hạn, đúng tội danh; không để xảy ra trường hợp Viện kiểm sát truy tố mà Tòa án tuyên không phạm tội¹⁸; ban hành nhiều kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm trong công tác điều tra, xét xử và phòng ngừa vi phạm pháp luật đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan. Tăng cường kiểm sát có hiệu quả việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự và những việc khác theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế: Chất lượng giải quyết một số vụ việc chưa đáp ứng yêu cầu; việc số hóa hồ sơ vụ án và báo cáo án bằng sơ đồ tư duy chưa được nhiều; thiếu các phương tiện ghi âm, ghi hình có âm thanh theo quy định.

Về nhiệm vụ trọng tâm năm 2024, Ban Pháp chế thống nhất với báo cáo của Viện KSND tỉnh; đồng thời đề nghị ngành kiểm sát nhân dân tiếp tục thực hiện tốt công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp; kiểm sát có hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, khởi tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; chú trọng hơn chất lượng kiểm sát hoạt động điều tra và xét xử, không bỏ lọt tội phạm và không để xảy ra oan, sai; kiểm sát chặt chẽ các trường hợp hoãn thi hành án hình sự, thực hiện tốt quy chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng để kiểm sát và giải quyết tốt công tác THADS trên địa bàn; chú trọng hơn công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn,

¹⁷ Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết 648 tố giác, tin báo về tội phạm (mới 568,). Xử lý 544 tố giác, tin báo (khởi tố 324, không khởi tố 169, tạm đình chỉ 51). Hiện còn 104 tố giác, tin báo đang giải quyết (không có tố giác, tin báo nào để quá thời hạn)

¹⁸ VKSND hai cấp thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra 900 vụ/1.175 bị can (mới 631 vụ/856 bị can). Cơ quan điều tra đã giải quyết 679 vụ/897 bị can (trong đó kết thúc điều tra đề nghị truy tố 528 vụ/875 bị can, đình chỉ điều tra 65 vụ/20 bị can, tạm đình chỉ điều tra 86 vụ/02 bị can). Số án Viện kiểm sát phải xử lý 528 vụ/875 bị can; đã truy tố chuyển Tòa án 471 vụ/754 bị can, đình chỉ do miễn trách nhiệm hình sự 01 vụ/01 bị can theo khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát hai cấp kiểm sát việc thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm 2.600 vụ, việc; Tòa án đã giải quyết 2.174 vụ, việc. Kiểm sát thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm 116 vụ; đã giải quyết 97 vụ. Kiểm sát việc thi hành án 4.728 việc (mới 3.907 việc). Cơ quan thi hành án đã thi hành xong 3.112 việc, đình chỉ 34 việc. Hiện đang giải quyết 1.582 việc

ng nghiệp vụ cho đội ngũ kiểm sát viên, cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của ngành.

IV. Báo cáo công tác năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh

Ban Pháp chế thống nhất với những nội dung trong Báo cáo số 36/BC-TA ngày 16/11/2023 của TAND tỉnh. Năm 2023, TAND hai cấp đã tập trung giải quyết các vụ, việc trong thời hạn luật định¹⁹. Chất lượng các bản án, quyết định của Tòa án được nâng cao. Công tác xét xử án hình sự đảm bảo các nguyên tắc tố tụng, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, hình phạt áp dụng thỏa đáng, có tính giáo dục, răn đe cao²⁰; án dân sự, hôn nhân và gia đình giải quyết đúng pháp luật, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Các vụ án trọng điểm, án rút gọn được phối hợp giải quyết kịp thời. Thực hiện tốt công tác hoà giải, đối thoại tại Tòa án²¹. Phối hợp triển khai hiệu quả phiên tòa trực tuyến giữa các cơ quan, đơn vị chức năng liên quan²².

Tuy nhiên, công tác xét xử vẫn còn những khó khăn, hạn chế: Án bị hủy, cải sửa do lỗi chủ quan vẫn còn²³; một số thẩm phán còn thụ động trong việc tổ chức phiên tòa trực tuyến, phiên tòa rút kinh nghiệm; việc chuyển giao một số bản án, quyết định theo thủ tục tố tụng chậm...

Về nhiệm vụ trọng tâm năm 2024, Ban Pháp chế đề nghị TAND hai cấp tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng xét xử án hình sự, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không để xảy ra án oan; giải quyết có chất lượng, đúng thời hạn án hành chính, các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, án kinh doanh thương mại. Sớm khắc phục, hạn chế thấp nhất án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của thẩm phán; thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Tòa án nhân dân với UBND và cơ quan, đơn vị chức năng liên quan để giải quyết tốt hành án hành chính; chú trọng hơn công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ thẩm phán, thư ký nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của ngành đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cải cách tư pháp.

V. Báo cáo công tác năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh

Ban Pháp chế thống nhất với Báo cáo số 1509/BC-CTHADS ngày 10/11/2023 của Cục THADS tỉnh. Năm 2023, Cục Thi hành án dân sự tỉnh đã chủ động triển khai nhiều biện pháp, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được giao. Công tác xác minh, phân loại vụ việc, kê biên, định giá, xử lý tài sản trong thi hành án được thực hiện chặt chẽ, chính xác; công tác vận động, thuyết phục tự nguyện thi hành án được đẩy mạnh, góp phần giải quyết nhanh các vụ việc; tổ chức cưỡng chế các vụ việc có điều kiện thi hành nhưng đương sự không tự nguyện thi hành đạt kết quả cao; rà soát, lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm thi hành án đúng quy định của pháp luật; một số vụ việc thi

¹⁹ Giải quyết 3.390/3.473 vụ, việc, đạt 97,6% (So với cùng kỳ năm 2022 thụ lý tăng 650 vụ, việc, tăng 25%); trong đó: TAND tỉnh giải quyết 420/423 vụ, việc, đạt 99,3%; TAND cấp huyện giải quyết 2.970/3.050 vụ, việc, đạt 97,4%

²⁰ Giải quyết 591/591 vụ, với 968/968 bị cáo, đạt 100%; trong đó: TAND tỉnh giải quyết 122/122 vụ, với 251/251 bị cáo; TAND cấp huyện giải quyết 469/469 vụ, với 717/717 bị cáo

²¹ Hòa giải, đối thoại thành 1.171/1524 trường hợp, đạt 76,8%

²² Đã tổ chức 56 phiên tòa trực tuyến (TAND tỉnh 26 phiên, TAND huyện 30 phiên)

²³ 28 vụ, việc, chiếm 0,45%

hành án có giá trị lớn, nhiều vụ việc trọng điểm, phức tạp, kéo dài khó thi hành được tập trung giải quyết. Kết quả THADS của ngành trong năm về việc có điều kiện thi hành đạt và vượt chỉ tiêu được giao²⁴.

Việc xây dựng kế hoạch công tác; ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo và phê duyệt kế hoạch công tác của các đơn vị thuộc Cục và Chi cục được thực hiện theo đúng quy định; chú trọng đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thi hành án dân sự; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định, không phát sinh khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài. Đội ngũ chấp hành viên, cán bộ, công chức của ngành cơ bản chấp hành nghiêm pháp luật, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, tích cực tu dưỡng, rèn luyện, học tập nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

Tuy vậy, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Chỉ tiêu thi hành xong về tiền chưa đạt²⁵; số việc và số tiền chuyển sang kỳ sau rất lớn, năm sau cao hơn năm trước²⁶; vẫn còn một số vụ việc trọng điểm, phức tạp, kéo dài²⁷; xảy ra trường hợp cán bộ, công chức vi phạm pháp luật bị khởi tố hình sự²⁸.

Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2024, Ban Pháp chế thống nhất như báo cáo của Cục THADS tỉnh. Ban đề nghị trong thời gian tới, Cục THADS tỉnh cần kịp thời tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả các kết luận, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước cấp về công tác THADS. Thực hiện tốt việc xử lý tài sản được tuyên bảo đảm thi hành án trong các bản án, quyết định của tòa án; ra quyết định thi hành án đúng quy định của pháp luật; xác minh, phân loại án dân sự có điều kiện thi hành và chưa có điều kiện thi hành đảm bảo chính xác, đúng pháp luật; quan tâm chỉ đạo thi hành án đối với các đơn vị có nhiều án, án phức tạp, kéo dài, án có giá trị thi hành lớn. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh công tác kiểm tra, tự kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót, sai phạm trong công tác THADS. Chú trọng và công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ chấp hành viên, cán bộ, công chức của Ngành THADS đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời gian tới.

Phần thứ hai

THẨM TRA CÁC TỜ TRÌNH, DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

I. Tờ trình số 226/TTr-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh về kế hoạch biên chế công chức, số người làm việc, hợp đồng lao động và biên chế hội năm 2024

Sau khi nghiên cứu tờ trình và dự thảo nghị quyết, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

²⁴ Từ ngày 01/10/2022 đến 30/9/2023, cơ quan THADS hai cấp đã thụ lý tổng số giải quyết là 4.669 việc với số tiền là 800.875.001.000 đồng. Tổng số phải thi hành là 4.642 việc với số tiền là 770.905.379.000 đồng, trong đó: có điều kiện thi hành là 3.936 việc với số tiền là 308.500.286.000 đồng, chưa có điều kiện thi hành là 706 việc với số tiền là 462.405.093.000 đồng. Trong số có điều kiện, số việc đã thi hành xong là 3.405 việc, đạt tỷ lệ 86,5% (giảm 0,1% so với cùng kỳ năm 2022), vượt 1% so với chỉ tiêu của Tổng cục giao; số tiền đã thi hành xong là 115.101.056.000 đồng, đạt tỉ lệ 37,3%, thiếu 11,2% so với chỉ tiêu của Tổng cục giao

²⁵ (đạt tỉ lệ 37,3%, thiếu 11,2% so với chỉ tiêu được giao, một số đơn vị có tỷ lệ rất thấp như: Chi cục THADS thành phố Đồng Hà đạt 23,1%; Chi cục THADS huyện Gio Linh đạt 22,9%)

²⁶ Năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 1.237 việc với số tiền là 655.804.322.000 đồng

²⁷ Vụ Công ty TNHH Hồng Kỳ; Công ty furnitmax; Lương Văn Bình, Đỗ Thị Nga...

²⁸ Vụ việc tại Chi cục THADS TP Đồng Hà.

1. Về căn cứ pháp lý và thẩm quyền

Dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh được xây dựng đảm bảo theo quy định của pháp luật; việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về kế hoạch biên chế công chức, số người làm việc, hợp đồng lao động và biên chế hội năm 2024 là đúng thẩm quyền²⁹.

2. Về nội dung của Nghị quyết

Ban Pháp chế đề nghị HĐND tỉnh xem xét ban hành nghị quyết như sau:

* Tổng số:

- Từ ngày 01/01/2024: 17.986 chỉ tiêu;
- Trước ngày 01/01/2025: 17.746 chỉ tiêu.

* Trong đó:

2.1. Biên chế công chức:

- Từ ngày 01/01/2024: 1.761 chỉ tiêu;
- Trước ngày 01/01/2025: 1.754 chỉ tiêu.

2.2. Số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước:

- Từ ngày 01/01/2024: 15.754 chỉ tiêu;
- Trước ngày 01/01/2025: 15.521 chỉ tiêu.

2.3. Hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP:

- Hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập: 149 chỉ tiêu;
- Hợp đồng thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ: 251 chỉ tiêu.

2.4. Biên chế trong các tổ chức hội: 71 chỉ tiêu.

3. Một số ý kiến khác

- Ban kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy bên trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, gắn với tinh giản biên chế.

- Rà soát, cân đối, điều chỉnh hợp lý biên chế giữa các sở, ban, ngành, huyện, thành phố, thị xã, để cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, gắn với tinh giản biên chế, đảm bảo đúng định mức quy định, trong đó ưu tiên dành biên chế để bố trí cho các địa bàn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các sai sót trong sử dụng biên chế công chức, số người làm việc.

II. Tờ trình số 206/TTr-UBND ngày 19/11/2023 của UBND tỉnh về Dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm

²⁹Điểm d khoản 2 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 15 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP

nhệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Sau khi nghiên cứu tờ trình kèm theo dự thảo nghị quyết, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

1. Về căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết

a) Dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước và một số văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

b) Căn cứ khoản 3, Điều 34 của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết “Quy định chức danh, mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố” là đúng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng ngân sách của địa phương và hết sức cần thiết.

2. Về tên gọi của Nghị quyết

Để phù hợp với nội dung của Nghị quyết, Ban Pháp chế đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết với tên gọi như sau: *Quy định chức danh, mức phụ cấp và mức phụ cấp kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.*

3. Về nội dung của nghị quyết

Ban Pháp chế nhận thấy nội dung của dự thảo nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với các quy định của pháp luật; phù hợp với tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng ngân sách của địa phương. Ban thống nhất về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; mức phụ cấp; mức hỗ trợ hàng tháng người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố như dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ

trình số 206/TTr-UBND ngày 19/11/2023 của UBND tỉnh. Riêng về chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm đề nghị sửa, bổ sung như sau:

a) Về chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

- Nhóm 1, gồm 05 chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - Chủ tịch Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam; Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự; Văn thư - Lưu trữ; Tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy (*Văn phòng - Tổ chức - Kiểm tra Đảng - Tuyên giáo - Dân vận Đảng*).

- Nhóm 2, gồm 07 chức danh: Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Nhân viên thú y; Phụ trách đài truyền thanh, thông tin, tuyên truyền cấp xã hoặc Phụ trách đài truyền thanh, thông tin, tuyên truyền - Lao động, thương binh và xã hội cấp xã; Chủ tịch Hội Người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ hoặc Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ - Người khuyết tật và Bảo trợ xã hội.

b) Về mức phụ cấp kiêm nhiệm:

Căn cứ khoản 3 và khoản 4, Điều 34 của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Ban Pháp chế đề nghị HĐND tỉnh quy định việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, như sau:

+ Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố mà giảm 01 người trong số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm được quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này.

+ Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố mà giảm 01 người thì được hưởng 100% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm được quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này.

+ Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

4. Nguồn kinh phí và thời gian thực hiện

a) Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách theo Nghị quyết này do ngân sách nhà nước chi trả, trong đó phân bổ thêm do tính chất đặc thù của địa phương do ngân sách tỉnh chi trả.

b) Thời gian thực hiện

Căn cứ các quy định của pháp luật liên quan và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất đề nghị Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/01/2024.

Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết *“Quy định chức danh, mức phụ cấp và mức phụ cấp kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”* (có dự thảo Nghị quyết kèm theo).

III. Tờ trình số 229/TTr-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh về giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2024

Sau khi nghiên cứu tờ trình kèm theo dự thảo nghị quyết, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

1. Về căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết

a) Tờ trình và dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước và một số văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

b) Căn cứ khoản 4, Điều 6 và khoản 4, Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2024 là đúng thẩm quyền, đảm bảo cơ sở pháp lý và hết sức cần thiết.

2. Về tên gọi của nghị quyết

Ban thống nhất với tên gọi của nghị quyết là: Nghị quyết về giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2024.

3. Về nội dung của nghị quyết

Ban Pháp chế nhận thấy nội dung của dự thảo nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với các quy định của pháp luật, cụ thể:

a) Căn cứ khoản 4, Điều 6 và khoản 4, Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết giao 2.578 cán bộ, công chức cấp xã và 1.565 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (trong đó: 2.531 cán bộ, công chức và 1.518 người hoạt động không chuyên trách cấp xã giao theo đơn vị hành chính; 47 công chức và 47 người hoạt động không chuyên trách cấp xã giao tăng thêm do diện tích và dân số vượt quá tiêu chuẩn), như sau:

STT	Đơn vị	Số lượng cán bộ, công chức cấp xã			Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã		
		Tổng số	Theo phân loại đơn vị hành chính	Tăng thêm do diện tích và dân số vượt quá tiêu chuẩn	Tổng số	Theo phân loại đơn vị hành chính	Tăng thêm do diện tích và dân số vượt quá tiêu chuẩn
1	Thành phố Đông Hà	210	193	17	129	112	17
2	Thị xã Quảng Trị	100	98	2	56	54	2
3	Huyện Vĩnh Linh	353	350	3	209	206	3
4	Huyện Gio Linh	340	338	2	204	202	2
5	Huyện Triệu Phong	357	354	3	213	210	3
6	Huyện Hải Lăng	317	316	1	189	188	1
7	Huyện Cam Lộ	166	164	2	102	100	2
8	Huyện Đakrông	280	272	8	176	168	8
9	Huyện Hướng Hóa	455	446	9	287	278	9
	Tổng cộng	2.578	2.531	47	1.565	1.518	47

b) Căn cứ khoản 2, Điều 9 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021; Khoản 10, Điều 38 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh giao thêm 51 cán bộ, công chức (16 cán bộ, 35 công chức) dôi dư do sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 cho các đơn vị hành chính cấp huyện, cụ thể:

STT	Đơn vị	Tổng số	Số lượng cán bộ, công chức cấp xã giao thêm	
			Cán bộ	Công chức
1	Huyện Vĩnh Linh	14	4	10
2	Huyện Gio Linh	16	5	11

3	Huyện Hải Lăng	17	5	12
4	Huyện Hướng Hóa	3	1	2
5	Huyện Triệu Phong	1	1	0
	Tổng cộng:	51	16	35

4. Thời gian thực hiện

Căn cứ các quy định của pháp luật có liên quan, Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất đề nghị Nghị quyết có hiệu lực từ ngày thông qua.

Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết “Về giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2024” (có dự thảo Nghị quyết kèm theo).

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp;
- VPĐDBQH&HĐND tỉnh;
- VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, BPC.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Khởi